TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 373/2024/DS-ST
Ngày: 19/12/2024
V/v Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà **ÂU THỊ THẢO**.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **TRẦN VĂN NHU**.
2. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**.
- *Thư ký phiên tòa*: Ông **HỨA QUỐC THÁI** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*: Ông **HUỲNH PHƯƠNG HUY** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 438/2024/TLST- DS ngày 04 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 380/2024/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Bà **HỒ THỊ NGỌC TR**, sinh năm 1975

Địa chỉ: số 529A, tổ 32, kh 2, thị trấn Cái B, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh **LÊ THANH PH**, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp 5, xã Đốc Binh K, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Th (có mặt)

*** Bị đơn**: Bà **NGUYỄN THỊ BÉ S**, sinh năm 1965

Địa chỉ: số 654A, tổ 33, kh 2, thị trấn Cái B, huyện Cái B, tỉnh Tiền G (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai; trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại Tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Lê Thanh Ph trình bày:

Bà Tr xác định bà S và bà là chỗ quen biết nên vào năm 2022 thì bà S có hỏi vay của bà số tiền là 200.000.000 đồng với mức lãi suất là 2%/tháng thời điểm này hai bên có làm biên nhận. Sau đó bà S tiếp tục hỏi mượn nhiều lần cộng dồn lại số tiền là 100.000.000 đồng. Số tiền vay 100.000.000 đồng có tiền vay gốc nhiều lần mỗi lần 20.000.000 đồng cộng lại là 60.000.000 đồng. Còn số tiền 40.000.000 đồng là tiền lãi trên số tiền vay gốc 200.000.000 đồng đến ngày 19/2/2024 âm lịch thì bà Tr và bị đơn thống nhất thỏa thuận cộng chung lãi là 40.000.000 đồng vay gốc các lần là 260.000.000 đồng. Hai bên cũng thỏa thuận miệng không có làm giấy tờ đến ngày 19/02/2024 âm lịch thì bà S cùng với nguyên đơn ngồi lại viết 01 biên nhận ngày 19/02/2024 âm lịch xác định bà S nợ

của bà số tiền là 300.000.000 đồng. Đối với biên nhận 200.000.000 đồng thì hai bên xác định xé bỏ. Số tiền xác định theo biên nhận là 300.000.000 đồng thì trong đó có số tiền gốc là 200.000.000 đồng và tiền 100.000.000 đồng có tiền lãi và tiền gốc cộng lại mới ra 100.000.000 đồng. Biên nhận ngày 19/02/2024 do bà S tự nguyện viết cho nguyên đơn, bà Tr xác định không ép buộc bà viết và bà hứa hẹn với bà đến ngày 10/05/2024 âm lịch sẽ trả cho bà hết số tiền 300.000.000 đồng làm một lần. Nhưng đến thời gian trả thì bà S cũng không trả nên bà S có năn nỉ bà cho thêm thời gian trả nên nguyên đơn đồng ý cho bà S viết cam kết ngày 10/5/2024 âm lịch để trả bà số tiền là 300.000.000 đồng vào ngày 21/6/2024 al nhưng kể từ thời gian nêu trên thì bà S chỉ hứa lần hứa lượt không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của bà nên bà và bà S phát sinh tranh chấp. Đối với tờ cam kết ngày 10/5/2024 âm lịch là bà S viết cam kết trả cho Thanh thì Thanh ở đây là bà tên thường gọi của bà là Thanh tên giấy tờ của bà là Hồ Thị Ngọc Tr.

Nay bà Tr yêu cầu bà S phải trả cho bà số tiền nợ vay tổng cộng là 300.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 0.83%/tháng tính từ ngày 22/6/2024 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm.

Theo tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại Tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Bé S trình bày:

Bà xác định vay tiền của bà Tr từ năm 2020 nhiều lần cộng lại số tiền gốc là 25.000.000 đồng có đóng lãi hàng tháng cho bà Tr là 15%/tháng đầy đủ đến năm 2022 thì bà trả lãi hết nổi nên ngưng không trả nữa. Khi trả lãi thì bà và bà Tr có làm biên nhận nhưng mỗi lần viết xong biên nhận cộng dồn lãi thì bà Tr xé bỏ hiện tại bà không còn giữ bất cứ biên nhận lãi nào. Bà xác định còn nợ bà Tr số tiền nợ gốc là 25.000.000 đồng và lãi là 15.000.000 đồng. Còn biên nhận ngày 19/02/2024 âm lịch là do bà là người viết và chữ ký chữ viết là của bà nhưng bà viết nợ bà Tr 300.000.000 đồng vì lý do bà Tr ép buộc bà viết nên bà mới viết theo ý bà Tr do bà sợ gia đình bà biết con bà biết con bà buồn. Tờ cam kết ngày 10/5/2024 âm lịch cũng do bà viết và ký tên ghi rõ họ và tên vào nhưng cũng viết theo ý của bà Tr. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Tr thì bà không đồng ý bà chỉ đồng ý trả cho bà Tr số tiền nợ gốc là 25.000.000 đồng và tiền lãi là 15.000.000 đồng bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ nêu trên.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện nêu trên. Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và lời trình bày nêu trên.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Nguyễn Thị Bé S phải trả cho bà Hồ Thị Ngọc Tr số tiền vay gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền vay là 260.000.000 đồng tính từ ngày 22/6/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 0.83%/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:***

Tranh chấp giữa bà Hồ Thị Ngọc Tr và bà Nguyễn Thị Bé S là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản " theo quy định tại các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Tại Tòa, đại diện của nguyên đơn đã tự nguyện thay đổi yêu cầu khởi kiện về mốc thời gian tính lãi suất từ ngày 22/6/2024 trên số tiền vay gốc là 260.000.000 đồng cho đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 0,83%/tháng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử tôn trọng và chấp nhận.

[2] ***Về nội dụng vụ kiện:***

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án một biên nhận vay tiền ngày 19/02/2021 có nội dung thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền là 300.000.000 đồng. Mặt khác, bị đơn cũng có ý kiến trình bày thể hiện chữ ký, chữ viết trong biên nhận nêu trên là do bị đơn viết nhưng do nguyên đơn đe dọa yêu cầu bị đơn viết theo ý của nguyên đơn vì thực tế bị đơn chỉ vay và nợ của nguyên đơn số tiền 25.000.000 đồng là không có cơ sở để chấp nhận ý kiến này của bị đơn. Do bị đơn biết đọc và biết viết đã trưởng thành và đầy đủ năng lực hành vi dân sự để tự thực hiện các giao dịch dân sự theo đúng quy định pháp luật và hiện bị đơn không bị các cơ quan có thẩm quyền nào thể hiện nội dung bị đơn bị hạn chế hay mất năng lực hành vi dân sự của mình. Vì vậy, bị đơn xác định chỉ nợ nguyên đơn 25.000.000 đồng và bị ép buộc ghi nợ nguyên đơn số tiền vay là 300.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận. Bên cạnh đó, bị đơn cũng không cung cấp được bất kỳ các tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho việc bị đơn chỉ vay tiền của nguyên đơn là 25.000.000 đồng là do bị đơn bị ép buộc, đe dọa viết biên nhận trái với ý muốn của bị đơn. Từ đó, xác định việc bị đơn có nợ tiền vay của nguyên đơn và hiện còn thiếu nợ lại nguyên đơn số tiền 300.000.000 đồng là có thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự và Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn Nguyễn Thị Bé S phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc Tr số tiền nợ vay còn thiếu là 300.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] ***Vấn đề lãi suất***: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ ngày 22/ 6/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức 0,83%/tháng đối với số tiền vay là 260.000.000 đồng do trong biên nhận 300.000.000 đồng có tiền lãi là 40.000.000 đồng là có cơ sở. Xét thấy, nguyên đơn tự nguyện yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ ngày 22/6/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm là 05 tháng 27 ngày là phù hợp có cơ sở chấp nhận, đồng thời mức lãi suất này cũng nằm trong giới hạn không vượt quá 10%/01 năm của khoản tiền vay theo quy định pháp luật và phù hợp tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Số tiền cụ thể được tính như sau:

Số tiền 260.000.000đ x 0,83%/tháng x 05 tháng 27 ngày = 12.732.200 đồng

Như vậy, bà S phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Tr số tiền vốn vay cùng tiền lãi phát sinh chậm trả là 300.000.000đ + 12.732.200 đồng = 312.732.200 đồng

[4] ***Về án phí:*** Bị đơn bà S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định của

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[5] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35; Điều 92, Điều 235, Điều 266, Điều 267 và Điều 271, Điều 273; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;
- Căn Cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Ngọc Tr.

- Buộc bà Nguyễn Thị Bé S có trách nhiệm trả cho bà Hồ Thị Ngọc Tr số tiền vay tổng cộng là: **312.732.200** đồng. Trong đó có tiền nợ vay là **300.000.000** đồng và tiền tiền lãi phát sinh chậm trả là **12.732.200** đồng.

- Kể từ ngày bà Tr có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà S chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Bé S phải chịu 15.636.610 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Hồ Thị Ngọc Tr số tiền 8.433.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0015794 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè ;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ÂU THỊ THẢO

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hôm nay, vào lúc . . . giờ . . . ngày 19 tháng 12 năm 2024.

Tại phòng nghị án Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà ÂU THỊ THẢO

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**
2. Ông **TRẦN VĂN NHU**

Tiến hành nghị án đối với vụ dân sự thụ lý số 438/2024/TLST-DS ngày 4 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*, giữa:

*** Nguyên đơn**: Bà **HỒ THỊ NGỌC TR**, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: số 529A, tổ 32, khu 2, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh **LÊ THANH PHONG**, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp 5, xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

*** Bị đơn**: Bà **NGUYỄN THỊ BÉ S**, sinh năm 1965

Địa chỉ: số 654A, tổ 33, khu 2, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35; Điều 92, Điều 235, Điều 266, Điều 267 và Điều 271, Điều 273; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

- Căn Cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Ngọc Tr.

- Buộc bà Nguyễn Thị Bé S có trách nhiệm trả cho bà Hồ Thị Ngọc Tr số tiền vay tổng cộng là: **312.732.200** đồng. Trong đó có tiền nợ vay là **300.000.000** đồng và tiền nợ hụi là **12.732.200** đồng.

- Kể từ ngày bà Tr có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà S chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Bé S phải chịu 15.636.610 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Hồ Thị Ngọc Tr số tiền 8.433.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0015794 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi …giờ …phút, ngày 19 tháng 12 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
THẨM
- TAND Tỉnh Tiền Giang;
TÒA
- VKSND Huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

NGUYỄN TRUNG TÍNH